

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **257/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 - 8 - 2020

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thắng;

2. Bà Đặng Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20/5/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 3/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 24/8/2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Đặng Linh T**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TN, huyện BT, tỉnh LC.

2. *Bị đơn:* **Anh Bùi Anh T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 15, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đặng Linh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Yên Sơn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung tại gia đình nhà anh T tại thôn 15, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế, anh T không chịu khó làm ăn, thường xuyên đi chơi về muộn, không quan tâm đến vợ con. Chị và anh T sống

ly thân 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện không tồn tại gia đình hạnh phúc tiến bộ bền vững, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Anh K, sinh ngày 03/4/2017, cháu K hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh T không có tài sản chung gì, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho bà Trương Thị B (là mẹ đẻ của anh T, hiện đang ở cùng nhà với anh T), bà B đã tổng đạt trực tiếp cho anh T, tuy nhiên anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ việc. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Linh T có đăng ký kết hôn với anh Bùi Anh T tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2016, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do kinh tế gia đình. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2019 đến nay. Anh T hiện nay đi làm ăn xa.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Anh K, sinh ngày 03/4/2017. Cháu K hiện nay đang ở cùng chị T tại tỉnh LC.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Linh T; Xử cho chị T được ly hôn với anh Bùi Anh T. Giao con chung là cháu Bùi Anh K, sinh ngày 03/4/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc,

giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung, công nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Đặng Linh T phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Linh T có hộ khẩu thường trú tại thôn thôn ĐN, xã TN, huyện BT, tỉnh LC. Chị T có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Bùi Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn 15, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, anh Bùi Anh T không đến Tòa để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án đã đến gia đình anh T tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ của anh T là bà Trương Thị B (anh T hiện đang ở cùng nhà với bà B). Bà B xác nhận đã giao trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, tuy nhiên do anh T bận công việc không đến Tòa án để giải quyết vụ án được, anh nhờ bà B trình bày với Tòa án nội dung sau: Anh xác định vợ chồng anh chị đã hết tình cảm, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị T và cho anh giải quyết vắng mặt. Về con chung anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Anh K, sinh ngày 03/4/2017. Khi ly hôn anh tự nguyện để chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Anh K vì hiện nay anh bận đi làm, không có thời gian để chăm sóc con. Bà B là mẹ đẻ của anh T cũng xác định anh T và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị T được ly hôn nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Chị T và anh T sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Yên Sơn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung tại gia đình nhà anh T tại thôn 15, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh T sống ly thân gần 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Linh T,

xử cho chị được ly hôn với anh Bùi Anh T là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị xác định có 01 con chung là cháu Bùi Anh K, sinh ngày 03/4/2017, cháu hiện đang ở cùng chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T tự nguyện để chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung vì hiện nay anh bận đi làm, không có thời gian quan tâm, chăm sóc con. Chị T không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy nguyện vọng của chị T và anh T đều phù hợp, vì hiện nay cháu K đang ở cùng chị T tại tỉnh LC, anh T hiện đang đi làm ăn xa. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là cháu Bùi Anh K, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Đặng Linh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, anh Bùi Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Linh T.

Xử cho chị Đặng Linh T được ly hôn với anh Bùi Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Anh K, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Đặng Linh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Linh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001600, ngày 20 tháng 5

năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Chị Đặng Linh T và anh Bùi Anh T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã MB (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hà - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thủy

